

Số: 09/GPMT-UBND

TP. Tây Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Xét đề nghị của Hộ kinh doanh Trần Văn Quý tại Văn bản số 02/CV-GPMT ngày 03/11/2023 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Dự án “Cơ sở sản xuất bún Trần Văn Quý” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố tại Tờ trình số 1033/TTr-PTNMT ngày 20 tháng 11 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Hộ kinh doanh Trần Văn Quý, địa chỉ tại số 25, hẻm 02, đường Huỳnh Công Giản, Khu phố 2, Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án “Cơ sở sản xuất bún Trần Văn Quý” với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án “Cơ sở sản xuất bún Trần Văn Quý”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 25, hẻm 02, đường Huỳnh Công Giản, Khu phố 2, Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Hộ kinh doanh Trần Văn Quý.

1.4. Mã số thuế: 45A8019695.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất bún tươi.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô: Tổng diện tích thực hiện của Dự án là 333,8 m<sup>2</sup>.

- Công suất theo thiết kế: 350 kg bún tươi/ngày.

## 2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Trần Văn Quý có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**, kể từ ngày ký.

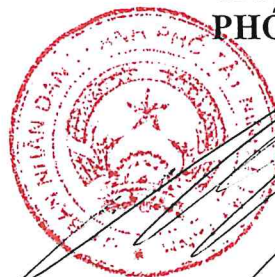
**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố, UBND Phường IV tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Sở TNMT tỉnh;
- Phòng TNMT TP;
- UBND Phường IV;
- Hộ kinh doanh Trần Văn Quý;
- Lưu: VT.

(4)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Bá Can

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 04/GPMT-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

#### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Hoạt động sinh hoạt của công nhân viên, lưu lượng phát sinh 0,32 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nguồn số 02: Hoạt động sản xuất, lượng phát sinh 4,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

##### 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Nước thải sau xử lý đạt cột A QCVN 40: 2011/BTNMT với hệ số K = 1,0 được đưa ra công thoát nước chung của khu vực trên đường Huỳnh Công Giản.

##### 2.2. Vị trí xả nước thải:

Tại đường bê tông hẻm số 2 của đường Huỳnh Công Giản, phường IV, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tọa độ vị trí xả nước thải hệ tọa độ VN 2000 KT 105°30' Múi 30° X = 568225; Y = 1250255.

+ 2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 4,32 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, tương đương 0,18 m<sup>3</sup>/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Chảy tự nhiên theo độ dốc ra công thoát nước chung.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày.đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT, cột A), cụ thể như sau:

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Tần suất quan trắc	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, hệ số K = 1,0	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	06 tháng/lần	5 - 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l		30	
3	TSS	mg/l		50	
4	Nitrat	mg/l		30	
5	Photphat	mg/l		6	

6	Amoni	mg/l		5	
7	Coliform	MPN/l		3.000	
8	Dầu mỡ ĐTV	mg/l		10	

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

*1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:*

- Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên và khách hàng, từ hoạt động kinh doanh (*sơ chế thịt cá, rau củ, vệ sinh khu vực hoạt động*) và từ hoạt động của khu vực ăn uống được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 7,15 m<sup>3</sup>/ngày. đêm để xử lý.

*1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:*

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt được đưa về bể thu gom, sau sẽ qua bể lắng 1 tại đây bột, cặn lơ lửng, chất hữu cơ hòa tan sẽ được lắng lại, nước thải tiếp tục chảy tràn qua bể lắng 2 để lắng tươn tự bể lắng 1. Nước thải tiếp tục qua bể yếm khí để vi sinh vật yếm khí phân hủy hữu chất hữu cơ, sau đó nước thải qua bể hiếu khí để các vi sinh vật hiếu khí tiếp tục phân hủy chất hữu cơ có trong nước thải, cuối cùng nước thải chảy về bể trung gian và nước sau xử lý được thải ra công thoát nước của khu vực. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, hệ số K = 1,0 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Công suất thiết kế: 4,32 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

*1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:* Không có.

*1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:*

- Các trường hợp sự cố có thể xảy ra tại hệ thống xử lý nước thải và biện pháp phòng chống sự cố tương ứng:

+ Hệ thống xử lý nước thải quá tải, không xử lý hết lượng nước thải phát sinh. Do đó, chủ đầu tư đã tính toán và thiết kế ứng với trường hợp lưu lượng nước thải cao nhất.

+ Phòng chống lưu lượng nước thải tăng lên do mưa lớn: Khu vực xử lý nước thải phải có đường ống thoát nước mưa riêng, không để nước mưa xả vào hệ thống xử lý nước thải.

+ Có biện pháp khắc phục khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, tuyệt đối không để nước thải chưa qua xử lý xả thải ra môi trường.

+ Lập báo cáo cấp trên khi có các sự cố xảy ra và tiến hành giải quyết các sự cố. Nếu sự cố không tự khắc phục được tại chỗ thì tìm cách báo cáo cho cấp trên để nhận sự chỉ đạo trực tiếp.



+ Nếu đã thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên mà chưa thể khắc phục sự cố thì được phép xử lý theo hướng ưu tiên: 1- Bảo đảm an toàn về con người; 2- An toàn tài sản; 3- An toàn công việc.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: không có.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Không có.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường được cấp. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép môi trường được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



## Phụ lục 2

# BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09/GPMT-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Tây Ninh).

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

#### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh: Phát sinh từ quá trình hoạt động sản xuất.

#### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

##### 2.1. Vị trí xả khí thải:

Tại khu vực sản xuất của Dự án, tại Khu phố 2, Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°03', múi chiếu 3°. Tọa độ vị trí cấp phép đối với tiếng ồn: X = 568182; Y = 1250246.

#### 3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 26:2010/BTNMT (Khu vực thông thường)
1	Độ ồn	dBA	70 dBA từ 6 giờ - 21 giờ 55 dBA từ 21 giờ - 6 giờ

#### Giá trị giới hạn đối với độ rung

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 27:2010/BTNMT (Khu vực thông thường)
1	Độ rung	dB	70 dB từ 6 giờ - 21 giờ 60 dB từ 21 giờ - 6 giờ

### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

#### 1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:



+ Các phương tiện vận tải phải được thường xuyên bảo dưỡng và vận hành đúng tốc độ quy định cho từng khu vực nhằm đảm bảo không gây ồn cho khu vực xung quanh, hạn chế việc sử dụng còi trong khu vực kho chứa.

+ Máy móc, thiết bị được bảo trì bảo dưỡng định kỳ thường xuyên để đảm bảo chất lượng khi vận hành giảm tiếng ồn và giảm rung theo đúng quy định.

+ Khu vực hoạt động sản xuất xây dựng tường kín đáo đảm bảo trong quá trình hoạt động không để tiếng ồn vượt quy chuẩn phát tán ra môi trường bên ngoài.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung:

+ Gắn đế cao su và lò xo giảm chấn tại chân máy móc thiết bị sản xuất.

+ Trong quá trình vận hành thường xuyên kiểm tra máy móc, tra dầu mỡ và thay thế các thiết bị mài mòn.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.



### Phụ lục 3

## YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số. 09/GPMT-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Tây Ninh).

### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

#### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

##### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	2	08 02 04
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	3	16 01 06
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	5	16 01 12
4	Dầu động cơ hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	10	17 02 03
Tổng số lượng			20	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: giấy, thùng carton; chai nhựa, chai thủy tinh không ô nhiễm: 10 kg/tháng.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 2 kg/ngày.

#### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng rác bằng nhựa có nắp đậy 120 lít (bố trí bên trong dự án).

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 5 m<sup>2</sup>.

- Kết cấu khu vực lưu chứa trong nhà: Khu vực lưu chứa có mái che, có gờ chắn để tránh tràn chất thải lỏng ra ngoài, có dán nhãn, gắn biển cảnh báo tường gạch, vách thạch cao, cửa sắt.

- Ký hợp đồng và bàn giao Chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng hướng dẫn của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông





thường:

**2.2.1. Thiết bị lưu chứa:**

Thùng rác bằng nhựa có nắp đậy 120 lít (bố trí trong kho chứa).

**2.2.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:**

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 5 m<sup>2</sup>, bố trí phía sau khu vực sản xuất.
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: Vách tol, cửa sắt.
- Ký hợp đồng và bàn giao Chất thải sinh hoạt cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng hướng dẫn của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

**2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

**2.3.1. Thiết bị lưu chứa:**

Thùng rác bằng nhựa có nắp đậy 120 lít.

**2.3.2. Khu vực lưu chứa:**

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 5 m<sup>2</sup>, bố trí phía sau vực khu sản xuất.
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: Vách tol, cửa sắt.
- Ký hợp đồng và bàn giao Chất thải sinh hoạt cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng hướng dẫn của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

**3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:** Không có

**B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Các trường hợp sự cố có thể xảy ra tại hệ thống xử lý nước thải và biện pháp phòng chống sự cố tương ứng:

+ Xây dựng nhà lưu giữ chất thải có mái che, đề phòng khi có sự cố vỡ hệ thống, chất thải chảy tràn ra ngoài gây nguy hiểm hoặc chất thải có thể lẫn vào nước mưa gây ô nhiễm môi trường.

+ Trang bị các biện cảnh báo và thiết bị PCCC, dụng cụ bảo hộ lao động, các vật liệu ứng phó khắc phục nếu có sự cố gây ra.

+ Đối với việc vận chuyển chất thải nguy hại: chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Do đó, đơn vị được thu gom, vận chuyển và xử lý sẽ có các biện pháp đề phòng và kiểm soát sự cố trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cách cháy, bể chứa nước phòng cháy, chữa cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của Dự án, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

